

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 28/4/2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Ông Huỳnh Minh Nhì

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang: Ông Trần Văn Ý – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (địa chỉ: K 2, thị trấn Thứ Mười Một, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang) và điểm cầu thành phần tại số nhà 63/5A, K 4, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đối với vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Cẩm ND, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp NH, xã VKĐ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Có mặt tại điểm cầu thành phần tại số nhà 63/5A K 4, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn BD, sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp PD, VKT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Cẩm ND trình bày: Vào năm 2014, do mai mối chị và anh BĐ tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã VKĐ theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 51/2015 cấp ngày 30/3/2015 tại UBND xã VKĐ, huyện An Minh. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp nhau về suy nghĩ và tính cách, anh BĐ không quan tâm chia sẻ với vợ con, đúng sai gì anh cũng nghe theo lời mẹ, không nghĩ đến cảm xúc của chị, mỗi khi nói thì vợ chồng cự cãi, có lần anh đánh chị trước mặt bên chồng nhưng không ai can ngăn. Tuy vậy chị vẫn cố gắng nhẫn nhịn nhưng mâu thuẫn gia đình ngày càng phát sinh nhiều thêm, chị bỏ đi làm từ năm 2017 đến nay. Thời gian gần đây chị về thăm con và lấy giấy tờ làm thủ tục ly hôn nhưng bên chồng không cho. Về con chung: Có 01 con chung là Đặng Hải LQ, sinh ngày 03/3/2015. Hiện đang sống chung với anh BĐ. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị ND yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Văn BĐ. Về con chung: Chị đồng ý giao con cho anh BĐ nuôi dưỡng và không cấp dưỡng. Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 04/4/2023 của bị đơn anh Đặng Văn BĐ trình bày: Do mai mối và có tìm hiểu 02 tháng anh BĐ và chị ND tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Đặng Hải LQ, sinh ngày 03/3/2015 hiện cháu LQ đang ở với anh BĐ. Về tài sản chung và nợ chung thì không có.

Nay chị ND yêu cầu ly hôn với anh BĐ thì anh đồng ý vì anh BĐ và chị ND đã ly thân từ lâu do không hợp nhau và tình cảm vợ chồng cũng không còn. Về con chung: Anh BĐ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị ND cấp dưỡng. Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị ND: Vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn; đồng ý giao con chung cho anh BĐ nuôi dưỡng và chị ND không cấp dưỡng; tài sản chung, nợ chung: chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh BĐ vắng mặt nên không có lời trình bày.

- Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Thư

ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Cẩm NĐ được ly hôn với anh Đặng Văn BĐ. Về con chung: Tiếp tục giao con chung là Đặng Hải LQ, sinh ngày 03/3/2015 cho anh Đặng Văn BĐ tiếp tục nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết do chị NĐ và anh BĐ không có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Chị NĐ xác định không có, anh BĐ không có ý kiến hay yêu cầu gì về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đặng Văn BĐ có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh trong vụ án này. Chị NĐ có đủ điều kiện tham gia phiên tòa bằng hình thức trực tuyến nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử trực tuyến.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Cẩm NĐ và anh Đặng Văn BĐ kết hôn trên cơ sở tự nguyện; việc kết hôn không vi phạm điều cấm, có đăng ký và được UBND xã VKĐ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 51 cấp ngày 30/03/2015. Do đó, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh chị không hòa hợp nhau về cách sống dẫn đến cự cãi nhau. Chị NĐ và anh BĐ ly thân từ năm 2017 đến nay.

Anh BĐ không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cũng như nguyên nhân mâu thuẫn mà phía chị NĐ đưa ra. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị NĐ và anh BĐ là không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị NĐ là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên xử cho chị NĐ được ly hôn với anh BĐ.

[3] Về con chung: Chị NĐ xác định giữa chị và anh BĐ Có 01 con chung là Đặng Hải LQ, sinh ngày 03/3/2015. Hiện cháu LQ đang sống chung với anh BĐ.

Khi ly hôn chị NĐ đồng ý giao con cho anh BĐ nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị NĐ và anh BĐ ly thân đến nay anh BĐ nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Anh BĐ cũng đồng ý về việc nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo sự phát triển và quyền lợi của con chung, Hội đồng xét xử xét cần tiếp tục giao con chung là Đặng Hải LQ, sinh ngày 03/3/2015, cho anh BĐ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị NĐ và anh BĐ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Cẩm NĐ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 9, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Cẩm NĐ được ly hôn với anh Đặng Văn BĐ.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao con chung là Đặng Hải LQ, sinh ngày 03/3/2015 cho anh BĐ trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu LQ đang sống chung anh BĐ).

Về cấp dưỡng nuôi con: do không ai yêu cầu nên không xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm

nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Cẩm NĐ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm khấu trừ số tiền chị NĐ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001081 ngày 02/02/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, chị NĐ đã nộp xong tiền án phí.

4. Chị Nguyễn Cẩm NĐ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Đặng Văn BĐ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- UBND X. VKĐ, H. An Minh, KG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Chí Công